| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 20/2023/DS-ST<br>Ngày 26 ngày 7 năm 2023<br>V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nông Văn Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Bà Nguyễn Như Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ông Đinh Dũng S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

***Bị đơn:*** Ông Vì Văn B, sinh năm 1994 và bà Lường Thị U, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản N2, xã P2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Đinh Dũng S trình bày*:

Vợ chồng ông S có đầu tư cho một số hộ dân tại xã Phiêng Pằn để lấy tiền mua phân bón, giống, thuốc trừ sâu và một số đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt gia đình và sản xuất nông nghiệp. Trong đó có vợ chồng ông Vì Văn B và bà Vì Thị U (Lường Thị U), trú tại Bản N2, xã P2, vay tiền để mua phân giống. Sau nhiều lần lấy tiền, ngày 30/12/2014 hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác định tính đến ngày chốt nợ, vợ chồng ông B còn nợ ông số tiền là 119.480.000VNĐ. Hai bên đã thống nhất xác nhận số tiền còn nợ thành số tiền vay và thể hiện tại giấy vay tiền ngày 30/12/2014. Theo đó, vợ chồng ông B xác nhận sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho ông vào ngày 30/11/2015.

Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, vợ chồng ông B vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ là 119.480.000VNĐ. Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng vợ chồng ông B đều khất nợ, không có động thái thanh toán tiền cho ông. Vì vậy, ông khởi kiện đề nghị ông Vì Văn B và bà Lường Thị U (Vì Thị U) phải có trách nhiệm  thanh toán cho số tiền vay là 119.480.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014 và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2015 theo đến nay theo lãi xuất quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rU một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị ông Vì Văn B và bà Lường Thị U thanh toán số tiền nợ gốc là 119.480.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014 và không đề nghị tính lãi.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2023, bị đơn ông Vì Văn B trình bày như sau:*

Khoảng trước năm 2010, ông Vì Văn Phương là bố đẻ của ông có nhận đầu tư của ông S, bà N. Năm 2010, bố đẻ ông mất nên ông đã đứng ra chốt nợ lại với ông bà N S. Chữ ký trong giấy vay tiền ngày 30/12/2014 là của ông ký, chốt lại khoản nợ của bố ông. Lúc đó, ông đã trao đổi đề nghị ông S cho vợ chồng ông bà trả dần nhưng ông S không nhất trí, yêu cầu thanh toán 01 lần thì ông không có khả năng. Ông nhớ tiền gốc là 97.000.000VNĐ, sau đó ông S  bà N tính lãi như thế mới lên số tiền 119.480.000VNĐ. Ông đề nghị ông S và bà N làm việc trực tiếp để đối chất từng khoản một. Khi rõ ràng vợ chồng ông sẽ có trách nhiệm trả dần số tiền còn nợ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày :*

Bà là vợ của ông Đinh Dũng S. Toàn bộ sự việc như ông S trình bày là đúng sự thật, các khoản cho vay vợ chồng bà có số sách đầy đủ, đề nghị Tòa án buộc ông Vì Văn B và bà Lường Thị U phải có trách nhiệm thanh toán cho số tiền vay là 119.480.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014, không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Chấp nhận toàn một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Dũng S. Buộc bị đơn ông Vì Văn B và bà Lường Thị U phải thanh toán cho ông Đinh Dũng S số tiền nợ gốc là 119.480.000VNĐ.

Về án phí: Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:*

*[1] Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn ông Đinh Dũng S khởi kiện yêu cầu ông Ông Vì Văn B và bà Lường Thị U phải thanh toán số tiền vay theo giấy vay tiền mặt ngày 30/12/2014 nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đinh Dũng S cho rằng nguồn gốc của số tiền cho vay là tài sản chung của ông S và vợ là Nguyên Thị N. Do đó Tòa án xác định bà Nguyễn Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên trong vụ án.

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 3 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản gốc giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014 có chữ ký của bên vay ông Vì Văn B. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác nhận có nhận tiền đầu tư của ông Đinh Dũng S và nhận nợ lại khoản nợ của bố đẻ là ông Vì Văn Phương đã chết năm 2010, còn nợ lại là 97.000.000VNĐ. Tuy nhiên, ông B không cung cấp được căn cứ xác định khoản nợ của ông Phương đã chuyển giao nghĩa vụ cho ông. Theo giấy vay tiền ngày 30/12/2014 có nội dung ông B có trách nhiệm thanh toán đủ cho ông S vào ngày 30/11/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà U được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, cố ý vi phạm nghĩa vụ khi đã được tống đạt hợp lệ. Tuy nhiên, khoản nợ được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, nguyên đơn đã chứng minh được số tiền vay được bị đơn sử dụng vào mục đích chung trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch vay tài sản giữa ông Đinh Dũng S và ông Vì Văn B và bà Lường Thị U thể hiện tại giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014 là có thật, được bị đơn Vì Văn B thừa nhận, nội dung của giao dịch là hợp pháp, do đó cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Việc bị đơn không thanh toán tiền nợ là vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận.

Theo giấy vay tiền ngày 30/12/2014 thể hiện số tiền còn nợ là 119.480.000VNĐ. Ông B cho rằng số tiền còn nợ là 97.000.000VNĐ nhưng không có căn cứ chứng minh, trong quá trình giải quyết vụ án ông B không cung cấp chứng cứ, cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để đối chất với nguyên đơn nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Vì Văn B và bà Lường Thị U có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 119.480.000VNĐ.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị thanh toán lãi chậm trả. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rU yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Toà án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận nhưng được miễn án phí do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Dũng S. Buộc bị đơn ông Vì Văn B và bà Lường Thị U phải thanh toán cho ông Đinh Dũng S và bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 119.480.000VNĐ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Đinh Dũng S) cho đến khi thi hành án xong, ông Vì Văn B và bà Lường Thị U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ phần yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc chậm trả do nguyên đơn rU yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Đinh Dũng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị đơn ông Vì Văn B và bà Lường Thị U được miễn  án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nông Văn Thịnh**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 10 phU, ngày 25 tháng 7 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nông Văn Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đức Việt; ông Hà Văn Sơ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 2 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng Vay tài sản giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Ông Đinh Dũng S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

***Bị đơn:*** Ông Vì Văn B, sinh năm 1994 và bà Lường Thị U, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản N2, xã P2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**

**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về điều luật áp dụng:** Áp dụng các Điều 357, 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

**2. Việc giải quyết vụ án**

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Dũng S. Buộc bị đơn ông Vì Văn B và bà Lường Thị U phải thanh toán cho ông Đinh Dũng S và bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 119.480.000VNĐ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Đinh Dũng S) cho đến khi thi hành án xong, ông Vì Văn B và bà Lường Thị U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

2. 2. Về án phí: Nguyên đơn ông Đinh Dũng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị đơn ông được miễn  án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

**3. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phU, ngày 25 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN –**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**